

Đã cho mọi người hiểu rõ hơn và để gìn giữ và phát triển, trước tiên cần nói khái niệm “công sản” gồm hai thành tố hợp lại, tức “công” và “sản”.



Công là kết quả chung, hay là của chung của mọi người. Sản là tài sản, tức của cải, có thể phục vụ sinh hoạt đời sống, của nhóm để làm ra của cải mới, tức các công cụ và tài liệu sản xuất. Đối với Mác, chính yếu sau mọi là yếu tố quyết định mà không phải là cái trước. Bởi đời sống xã hội thì phải có sản xuất, tiêu dùng chung là kết quả của sản xuất, cho nên chính tài liệu hay công cụ sản xuất mới là quan trọng, không phải chỉ có vật để sinh hoạt. Công sản hiểu theo Mác là phải có nền sản xuất chung của toàn xã hội, tức là của chung tất cả mọi người, không còn quyền tài hữu trong sản xuất, tất cả đều làm việc tập thể, và mọi tài liệu, công cụ sản xuất đều là tài sản chung của toàn xã hội.

Thật ra quan điểm như thế không mới, cũng không phải chỉ đến Mác mới có, mà trước Mác nhiều nhà tư tưởng như triết học quan niệm xã hội công sản cũng từng nghĩ như vậy. Tuy nhiên Mác cho rằng những quan niệm như thế chưa đủ, bởi nó chưa lý giải được về mặt khoa học, nên đó mới chỉ là chủ nghĩa, là ý chí thuần túy, chưa có cơ sở thực tế để thực hiện cho chắc chắn và kết quả, và ông gom chung lại đó là những tư tưởng công sản không thực tế. Như vậy theo Mác, chỉ có hai loại tư tưởng công sản, là quan niệm công sản không thực tế có trước Mác, và quan niệm công sản từ Mác trở đi là quan niệm công sản mà ông cho là quan niệm công sản khoa học, hay là chủ nghĩa công sản khoa học. Tại sao Mác bỏ qua như vậy? Đây là điều mà rất ít

khi người ta đọc ý. Đó là Mác tin tưởng tuy đặt vào lý thuyết biện chứng (Dialektik) của Hegel. Chính nhờ vậy, nên Mác cũng bỏ qua nhân loại là lịch sử của quy luật biện chứng, tức là đi theo công thức “Độc – Phân đôi – Hợp đôi”, có nghĩa giai đoạn sau mâu thuẫn với giai đoạn trước, phân chia giai đoạn trước, vượt lên giai đoạn trước, và cuối cùng trở về với.

Nói một cách giản đơn, cái sai chung đó theo Mác trước tiên là xã hội công sản nguyên thủy, sau đó là xã hội tư sản, và cuối cùng là xã hội công sản khoa học theo Mác quan niệm. Xã hội công sản nguyên thủy tức con người chỉ có tài sản chung mà chưa có tài sản riêng, tức chưa có tư hữu. Giai đoạn người ta tiếp theo, là giai đoạn xã hội bắt đầu có tư hữu, giai đoạn công sản nguyên thủy tan vỡ để nhường chỗ cho giai đoạn này. Giai đoạn xã hội tư hữu cũng tiếp tục tiến hóa tiếp theo bước cao, mà cao nhất là xã hội tư bản chủ nghĩa, nên sản xuất tư bản chủ nghĩa, để cuối cùng lên đến đỉnh cao nó phải tiếp tục tiêu diệt mà nhường chỗ cho xã hội công sản mới, nhưng đây là giai đoạn công sản cao hơn ý nghĩa công sản nguyên thủy ban đầu rõ rệt hơn, và Mác cho đó là nên sản xuất là của xã hội công sản khoa học. Nói như vậy là rất ngắn gọn, chính xác, và mọi người đều hiểu. Nhưng là từ ý niệm “biện chứng” của Hegel, Mác cho rằng nguyên lý mâu thuẫn và giải quyết mâu thuẫn là để hình thành chung của mọi sự vật khách quan, trong đó xã hội cũng vậy, cho nên cái cốt lõi của phát triển lịch sử loài người chính là sự đấu tranh giai cấp.

Vậy thì không có lý thuyết biện chứng của Hegel cũng không có lý thuyết công sản khoa học của Mác, đây là điều mà phần lớn người ta ít lưu ý tới hay không nhận thấy hết được. Có nghĩa theo Mác biện chứng là cái xã hội công sản cốt lõi của ý nghĩa để tranh giành cấp, và để tranh giành cấp là cái xã hội công sản cốt lõi của sự tiến hóa và phát triển xã hội. Cho nên theo Mác, để tranh giành cấp không phải chỉ là để tranh quy định lợi ích kinh tế bình thường của các giai cấp, nếu có thì đó cũng mới chỉ là cái hình thức, cái vẻ bề ngoài, các lý do, nguyên nhân, hay mục đích nông cạn bên trên, còn cái thâm sâu nhất, che giấu bên trong, nên tảng, chi phối đến đây chính là quy luật biện chứng phổ quát của lịch sử nói chung và lịch sử nhân loại nói riêng về mặt kinh tế xã hội. Bởi vậy, có nhiều người phê bình Mác, mà thực ra chỉ phê bình các hiện tượng xã hội, nông cạn bên ngoài, cái bên trong họ không hiểu được, đó chính là cái ý nghĩa của quy luật biện chứng, hay “phép biện chứng” của Hegel, mà nhiều người không ý thức hết. Có nghĩa cái quy định nên mặt giá trị, ý nghĩa, của sự của lý thuyết Mác chính là nên tảng có thể hay không có thể của lý thuyết biện chứng mà không là gì hết. Kể cả khái niệm công sản khoa học cũng thế, nó không thể tồn tại độc lập với ý nghĩa của nguyên lý biện chứng, bởi đây theo Mác không phải chỉ là ý nghĩa tâm lý xã hội bình thường trong đời sống kinh tế, mà chính là ý nghĩa biện chứng về mặt triết học, mà lý thuyết của Hegel chính là ngôn ngữ, chính là cái gốc.

Trong ý nghĩa đó, muốn phê bình rất ráo và căn cứ nhất lý thuyết của Mác về mặt khoa học, chính là phê bình lý thuyết hay quan niệm biện chứng của Hegel về mặt triết học mà không là gì khác. Bởi vì cái bên ngoài, cái gốc, cái xã hội công sản, cái cốt lõi mà không biết nó hiểu quí họ thế nào cho tới đâu, thì làm sao mà đánh giá được cái sản phẩm, cái kết quả, cái đưa đi của nó, đó

chính là đi u mà r t ít ng i quan tâm hay đ ý đ n. Ngay c b n thân Mác, ông ta cũng ch th đ ng tin vào lý thuy t bi n ch ng c a Hegel mà không h đ t thành v n đ , phê phán nó, l t đi l t i nó bao gi c . Đây g n nh m t s c tin, m t s tin t ng mù quáng c a Mác, n u có th nói đ c nh v y, cho nên ngay t đ u nó ch thu n túy là ni m tin, gi ng nh m t tín đi u mà không h đ c đ t thành c s khoa h c khách quan nào c . Và v sau cũng v y, ng i ta c ti p t c m c nhiên tin vào chính ni m tin đó c a Mác, ngay c b n thân Lênin và m i ng i đi theo sau ông ta cũng v y, có nghĩa ch là m t ni m tin dây chuy n, m t truy n bá dây chuy n, cho nên th t s nó ch a ph i h n là ý nghĩa khoa h c mà Mác đã xác quy t.

Th nên v sau, sau khi nhà n c Liên xô đ c thành l p nên, bao nhiêu Vi n nghiên c u Mác Lênin đ c l p ra, bao nhiêu nhà khoa b ng, h c gi , bao nhiêu công trình này n , ng n bi t bao ngân sách c a xã h i, th nh ng cũng ch bi t tri n khai, phát huy, qu ng di n, m r ng theo m t chi u, t c cũng ch bi t vu t đu i mà không h tr v cái g c, không dám phân tích, m x v cái g c, ho c không có kh năng, ho c không đ c phép, và th là s truy n bá không ph i là s truy n bá khoa h c mà th t s ch là s truy n bá tín đi u, s truy n bá ni m tin, mà n c nào cũng có, k t đó v sau cho đ n khi Liên xô và c kh i Đông Âu s p đ . Nói nh v y đ th y r ng không bi t ngày nay các n c ph ng Tây có đ t l i ý nghĩa v n đ này ch a, nh ng các n c khác, k c Vi t Nam đ n nay cũng y nh v y. T c ch a th y ai nghiên c u lý thuy t bi n ch ng c a Hegel th t là sâu xa, toàn di n, có tính quy t đ nh, c v m t khoa h c khách quan l n v m t t duy tri t h c. Đi u đó cho th y m i s hi u v h c thuy t Mác t x a đ n nay th t s ch hoàn toàn b n i, hi u v nh ng cái râu ria mà ch a th t s là cái c t lõi, hi u nh m t ni m tin, m t tín đi u, m t tôn giáo, mà ch a th t s hi u m t cách đ c l p, t do, khoa h c, khách quan v m t th c t cũng nh v m t lý thuy t. Có nghĩa ch có khuynh h ng chính tr l n át c khuynh h ng khoa h c và khuynh h ng t duy tri t h c đúng nghĩa, đó qu th t là đi u r t vô lý và cũng r t đáng ti c.

Đi u này ngay c tác gi bài vi t này cũng ch m i th c hi n m t cách r i rác khi nh n đ nh v nguyên lý bi n ch ng c a Hegel mà ch a h có tác ph m chuyên sâu, t p trung toàn di n v ý nghĩa này. Lý do vì đi u ki n th c t khách quan c a b n thân còn ch a cho phép, th thôi, m c đ u trong nhi u bài vi t cũng đã đ c p r i r c và bao quát đ n khá nhi u. Ngay nh tr c đây, hình nh vào các năm 1993 – 1995 c a th k tr c, ông Hà sĩ Phu khi y đã vi t hai bài vi t dài ch a t ng đ c in ra, bài “Chia tay ý th c h ” và bài “Đ t tay nhau đi đ i nh ng t m bi n ch đ ng c a trí tu”. C hai bài này nh m ch y u phê phán th c ti n nhi u v n đ c a lý thuy t Mác v nhi u m t, nh ng v n ch a h đ ng đ n chính cái c t lõi nh trên kia đã nói. Đi u này đ hi u, b i ông Hà Sĩ Phu v n là m t ng i ho t đ ng th c ti n, lãnh v c chuyên sâu c a ông là lãnh v c sinh h c mà không ph i lãnh v c tri t h c hay khoa h c xã h i. Dù sao nh ng ý ki n c a ông Phu v các m t th c ti n cũng r t đáng l u ý. Tuy nhiên có đi u là chính v n c a ông ta khi y không h đ c cho in ra hay ph bi n, mà ch th y theo nh ông cho bi t, lúc y nhan nh n trên các báo (có đ n ba m i công trình ho c bài vi t) nh m lên án, đ kích ông th m t . T t nhiên nh ng bài này lúc đó là đ kích ông là theo ki u gi ng chính tr ho c giáo đi u, nó ch mang tính cách nhi m v nhà n c c a các tác gi đó mà th c ch t không có ý nghĩa khoa h c khách quan, chính xác là bao nhiêu. Nh ng đi u đáng nói nh t là

trong những bài đố kích ông Hà Sĩ Phu có công ông Trần Địch Thào, một loài cây đa, cây đề lâu năm, uy tín của nền học thuật Việt Nam, những chỗ rớt tiếm các bài viết của ông Thào cũng chẳng có gì sâu sắc, nghiêm túc, mà cũng chẳng nông cạn, hời hợt như chính quan điểm giáo điều mà chính bản thân ông vẫn luôn luôn thổi phồng. Có nghĩa chất triết học của ông Thào chẳng phải là có nhiều, những chỗ triết luận của ông thì hình như cũng chẳng đáng nói lắm.

Vậy thì triết luận của ông, với một tài sản như là công cộng và sinh hoạt đời sống, rõ ràng việc “công sơn” là luôn luôn bắt tiếm mà ai cũng rõ. Bất kể viết đúng hàng ngày nào, có như là của riêng thì vẫn tiếm lợi rồi thì nhiều hơn. Bởi tài sản hay công cộng luôn luôn chẳng phải là những tiếm phần công cộng đời sống mà không hề là mục đích của chính đời sống mà mục đích của nó có. Tính chất của ý nghĩa này là tài sản phải luôn luôn được thu nhận, được quản lý, bởi vì tính cách sống động và tính cách hao mòn của nó, nếu nó được để mặc cho “công sơn” của nhiều người hay “công sơn” của cả nhóm người nào đó, thì cuối cùng thì không ai muốn, vì nó sẽ gây bao chuyện bất minh, phiến phần và bắt tiếm. Cho nên chẳng còn ý nghĩa “công sơn” với tư liệu sản xuất, công cộng sản xuất là đáng nói thì như thế. Tất nhiên, điều này mà ngày nay còn được chấp, sẽ có nhiều người la toáng lên rằng “bớt rồi, không làm, nói mãi”. Những họ đâu biết chính quan niệm này vẫn còn ăn sâu rồi thì nhiều trong đầu óc của khá nhiều người ở một số các quốc gia hay những vùng còn lại nào đó trên thế giới gần như một niềm tin mạnh mẽ, một ý thức khó phai mờ, một sự khờ ngớ như nhai đinh đóng cột, nên cần phải soi sáng, phân tích ra, mà mang ra, mà mong có được những suy nghĩ cần thiết để trong chi tiêu sâu, mà đi sâu vào trong tâm hồn, trong sự nhận thức khách quan, mà không thể chỉ là niềm tin tự ngoài, hoặc những định kiến mang tính mê hoặc, hay huyễn hoặc như thế nào đó.

Chính vì lý do đó mà một lần nữa mọi người hãy cùng nhau phân tích lại một lần nữa, làm sao cho dứt khoát, cho quyết định, cho dứt khoát, để không còn mê hoặc, hoang mang, để mọi người, hoặc chúng ta có tính cách hiểu rõ hơn hay chúng ta rõ ràng hơn. Thật vậy, công cộng sản xuất không bao giờ chỉ sinh ra và rồi để như một lần, mà luôn luôn tiếm phần theo thời gian. Đó luôn luôn là một quá trình sáng tạo, là thành quả khoa học kỹ thuật của con người, nó phát triển theo lịch sử, một tình trạng lao động không ngừng và của trí tuệ toàn xã hội mà không phải chỉ của giai cấp nào. Sự đấu tranh giai cấp nếu có chẳng qua chỉ là sự giành giật nhỏ nhặt thôi và các một quy định lại của thế nào đó, mà không phải là một tính cách hay một khái niệm mê hoặc, bắt bẻ và bao quát như Mác nghĩ. Điều đó quá thật cũng gần như nhiều người cùng đi chung một cái mìn. Cùng đi chung mìn có thể giành qua, giành lợi, song cũng chẳng cái mìn đó, có thể làm nó sản đi, rách nát nếu không được thay thế bởi cái mìn khác. Thế thì ý nghĩa của vấn đề là phải luôn luôn có các cái mìn mới thay vào theo năm tháng mà không phải chỉ cái mìn cũ vá đùm vá đắp và cùng nhau tránh qua, xéo lên hoài. Sự đấu tranh giai cấp nếu có và sự phát triển của khoa học kỹ thuật cũng vậy. Chính sự phát triển khoa học kỹ thuật mang đến các công cụ, tư liệu sản xuất mới không ngừng mà không phải là đấu tranh giai cấp tạo ra chúng. Đó là điều suy nghĩ đến gần như thật mà rồi thì có rồi thì nhiều người không chịu thấy.

Những khoa học kỹ thuật phát triển là do đâu, là do tiến bộ lịch sử, do phát huy chủ tịch xã hội các nhà khoa học kỹ thuật, do sự tìm tòi, nghiên cứu của trí tuệ, của chuyên môn, của mọi ngành khoa học và kỹ thuật hợp lại, không phải chỉ là sự phân bổ nguồn tài nguyên xã hội hay nhân dân lao động như nhiều người vẫn cứ tưởng theo kiểu giáo điều. Thật thì, khoa học luôn luôn là sự khám phá, nghiên cứu của trí tuệ, nhiều khi chỉ do sự tình cờ ngẫu nhiên mà khám phá ra, còn đối với sự xuất, kinh doanh các sự phân bổ đó lại là chuyện khác. Cho nên giai cấp công nhân nhiều lắm cũng chỉ là sự thực hành về kỹ thuật, không phải là những người sáng nghĩ ra các máy móc thiết bị như một số người lầm tưởng. Thật nhiên các nhà khoa học, các nhà trí thức vẫn có thể xuất thân từ mọi thành phần khác nhau trong xã hội, nhưng khi đã là những người chuyên môn, những người trí thức, họ lại thuộc về chính thành phần mới, về thế giới mới của chính họ mà không còn trở về với ngu ngốc phát sinh của họ nữa. Đây cũng chính là ý nghĩa giai cấp nói chung, tức khái niệm giai cấp, giai cấp xã hội chỉ là ý niệm khái quát hóa, nội dung và hình thức của nó luôn luôn biến chuyển, không bao giờ cố định mang tính chất đấu tranh giai cấp bất biến, thế này xuyên suốt. Mác và Engels thế này. Chính nhiều cá nhân cùng đi vào kiến tạo hay đi vào sự nghiệp thành các giai cấp, giai cấp xã hội, mà không phải giai cấp như một phạm trù tiên nghiệm, bất biến kiểu bản thể triết học một cách trừu tượng như quan điểm “biến chuyển” triết học.

Bởi thế trong thời đại tin học ngày nay, ý nghĩa của khoa học kỹ thuật quyết định xã hội hoàn toàn cho thấy điều đó. Một thế kỷ niên ngày nay có thể phát triển kỹ thuật bằng cách hàng trăm năm trước, thế nhưng các giai cấp thì vẫn còn y đợy, điều đó cho thấy cái gì là quyết định. Về chăng lịch sử phát triển xã hội cũng giống như một cái cây. Một cái cây luôn luôn phát triển đợy đợy mới cành, nhánh của nó, mới lá luôn luôn thay đổi của nó, không có cái cây nào chỉ có vài ba bộ phận chính yếu, bất biến hợp lại, giống như cây dù chỉ có cán và lá dù biến đổi, hoặc nhiều lắm cũng chỉ thêm các cành và cái chĩa bất biến lên bất biến. Đó toàn là những ý nghĩa sự động như t mà tôi sao nhiều người không thấy. Hay nói về sự mâu thuẫn, đối lập và giới quy định đối lập, vậy thì sự tồn tại đối kháng của tính phái nam nữ, đặc cái trong xã hội loài người và trong sinh vật, có bao giờ tiêu diệt hay một đi không trở về chẳng. Sự tồn tại của hai cá thể thanh nam châm hay sự tồn tại của cá thể nam của địa cầu có bao giờ giới quy định và phát triển khác đi đâu chẳng hay chúng vẫn cứ luôn luôn như thế. Nhưng ví dụ này thì có nhiều không bao giờ có thể nói hết. Ngay cái sai của Hegel là chỉ quan cho rằng hệ thống của ông là định nghĩa cao của triết học nhân loại. Ông còn cho vua Phổ lúc bấy giờ như hình ảnh của Tinh thần nhập thế, như ý nghĩa rõ ràng của sự phát triển lịch sử thế giới. Đến Mác lại cũng thế cho lý thuyết mình là chân lý tuyệt đối, là định nghĩa cao của trí tuệ loài người, và giai cấp công nhân theo ông cũng là biểu trưng của lịch sử, thế này khác gì ông thay vào đó hình ảnh vua Phổ của học thuyết triết học Hegel ngày xưa.

Cho nên ý niệm về xã hội công sản nguyên thủy thật ra chỉ là ý niệm gán ghép. Bởi vì lúc đó con người còn sống trong tình trạng sơ khai, làm gì có ý nghĩa tài sản riêng đâu mà bỏ là công sản nguyên thủy. Gán nội hàm của khái niệm này vào nội hàm của khái niệm khác là hoàn toàn phi lô-gích, là hoàn toàn không đúng. Điều đó cũng giống như Mác gán khái niệm biến chuyển mang tính chất duy tâm của Hegel vào nội dung mang tính chất duy vật của mình, cũng là biến

cái tùy tiện nào hàm, như râu ông nọ cắm vào cằm bà kia, làm thế nào mà có thể chết hay hấp lý được. Cũng thế đó để thấy rằng quy luật đấu tranh giai cấp qua các hình thái xã hội mà Mác nghĩ ra là hoàn toàn công minh đúng, thậm chí là thấu đáo. Bởi vì khi khái niệm bị biến chất sai chỗ, nội hàm bị đảo ngược, thì các ý nghĩa và biện chứng duy vật cũng vô nghĩa và biện chứng lịch sử cũng vô nghĩa luôn. Như thế thì còn gì các hình thái ý thức xã hội, làm gì có các hình thái kinh tế xã hội nữa, làm gì có các ý nghĩa và xã hội công sản khoa học và triết học phát và bắt nguồn từ đó nữa. Cho nên nếu ai để ý kỹ như ông mô tả của Mác về biến thân ý nghĩa của xã hội công sản khoa học trong tương lai để thấy là hết sức không tưởng, hoàn toàn phi lý và không thực tế. Có nghĩa rằng ta không hoàn toàn để ý Mác, hoặc để ý mà không có ý thức nhận định và phê phán, để ý mà không có trí tuệ thì mới hoàn toàn tin theo một cách thụ động và mê hoặc như thế. Ngay như Mao Trạch Đông chấp nhận, ông ta đã từng nói trí thức công nông đáng một cái phân, còn ông thì cũng công nhận có nhiều thì giờ để ý Mác nữa. Đây, ý nghĩa của kiểu thuyết duy vật duy tâm miên man phản ánh nó là như thế.

Chấp nhận các nguyên tắc phản động, khi nhà nước Liên xô thành lập, họ phản ánh là nông dân các nguyên tắc hoặc các trí thức còn có nhiều một phần nhỏ lúc bấy giờ để ý, để ý thu hút để ý đó hết thảy. Song thực tế đó chỉ là các khóa đào tạo chính trị ngắn ngày, thiên về các kiểu lý luận mà ngày nay để ý là mĩ ăn liến, đâu có ý nghĩa gì về mặt khoa học, mặt thực tiễn, hay mặt nghiên cứu. Rồi cái triết học duy vật duy tâm trở thành áp lực chính trị, áp lực chính trị trở thành vũ lực chuyên chính đúng theo tinh thần của Mác, cuối cùng chỉ còn là những công nhân trí thức, những công nhân trí thức, những cán bộ trí thức có một phần nhỏ, một phần nhỏ, mà không còn là những nhà khoa học, những nhà tư duy đúng nghĩa hay công nhân trí thức cho sự phát triển của đất nước hoặc nhân loại mà nhiều người mong muốn, cho dù có bao nhiêu Viện nghiên cứu, bao nhiêu chương trình, kế hoạch đào tạo trong thực tế đã để ý lập ra. Điều này có thể so sánh với chính phủ đất nước Liên xô cũ, các nguyên tắc khi Đông Âu cũ thì hoàn toàn thế rõ. Chính phủ đã thay đổi triết học và khoa học đúng nghĩa, chính phủ cũng thay đổi kinh tế và xã hội là điều mà ngày nay mọi người đã hoàn toàn rõ. Cho nên thay vì xã hội hóa chính trị, thực dân chủ, tự do hóa xã hội, cái mặt chủ nghĩa duy vật duy tâm đã để ý áp dụng cho nhiều vùng, nhiều bộ phận của nhân loại, thực chính trị hóa xã hội, đưa xã hội vào trong các chế độ thực tiễn một cách máy móc mà ngày nay người ta gọi là chủ nghĩa xã hội tri thức mà ai cũng rõ.

Tuy nhiên nói như vậy cũng công nhận qua là ăn cắp một phần nói chuyện cũ, bởi vì ngày nay mọi người và toàn thế giới đã hoàn toàn đổi thay. Nói như thế chỉ cần một ôn cố tri tân, so sánh với chuyện xưa để biết chuyện ngày nay mà thôi. Thực là ngày nay thế giới đã hình thành toàn cầu, các quốc gia kiểu duy vật duy tâm cũng đã hoàn toàn đổi mới, nên cũng công nhận có điều gì nghiêm trọng đáng nói nữa. Tuy nhiên cũng còn có một điều, là các lập trường của Mác xít Liên xô ngày xưa, có lẽ lúc đó trình độ dân trí nói chung còn thấp quá, cho nên khi họ trở về nước để làm cách mạng, để cắm quyên, lập tức để ý tôn lên kiểu thần thánh, không những chỉ cá nhân mà cả tập thể đi theo họ, thực ngày nay để ý chung trong khái niệm thần thánh hóa lãnh tụ, thần thánh hóa lãnh đạo mà ai cũng biết, gần như Bồ đề tri thức tiên, Cuba, Trung Quốc, mà hình ảnh của Kim Nhật Thành, của Fidel Castro, của Mao Trạch Đông, ngoài chuyện có khi cha truyền con nối, anh truyền em nối, ông truyền cháu nối, còn đã trở thành những ông thánh sống muôn

đi mà ngày nay ai ai cũng rõ. Nhưng người ta lại không nghĩ rằng ý nghĩa của cách mạng mà làm như vậy là phải cách mạng, bởi vì trong xã hội cũ cũng có ai đó tôn làm thánh sống như vậy đâu. Đó là chưa nói suy tôn cá nhân cũng có nghĩa là hạ giá dân tộc, hạ giá xã hội, hạ giá đất nước, giết người muôn nói trong xã hội chúng có gì đáng sợ hơn nữa, càng quá khốn, hiên tượng cũng như thế lại, như thế thì còn gì là phát triển, còn gì là tiến bộ, còn gì là các giá trị, mục tiêu hay ý nghĩa cao quý nào khác đâu mà họ nghĩ tượng nữa. Thế thì, đó chính là tính cách coi trọng xã hội, vô trách nhiệm đối với xã hội, với mọi người mà chỉ nghĩ không thôi.

Cho nên cũng cần nói thêm một chút. Như cái hạt cây chúng ta, lúc đầu chỉ là mầm, rồi là cái chung. Nhưng rồi khi nảy mầm, chính mầm cái riêng đã phát triển ra, nhân ra, đâu còn cái gì chung như ban đầu nữa. Đó cũng là quy luật chung của muôn vật, rồi sẽ phát triển luôn luôn là sự chi tiết hóa, cụ thể hóa, phân li hóa, không hề là con đường hay quy trình ngược lại. Gia đình con người cũng vậy, lúc đầu tài sản vốn chung là tài sản chung, rồi là “cộng sản”, cùng ăn chung, lo chung. Nhưng khi con cái đã trưởng thành, chúng lại bắt buộc phải có của riêng, rồi khi cha mẹ chết đi, tài sản chung đó lại phải phân chia ra, đó chính là quy luật và yêu cầu khách quan, làm gì có chuyện dồn chung, gộp chung của mọi người lại nữa. Đó là chưa nói chuyện cha chung không ai khóc kiểu u quẩn lý tưởng, làm ăn tập thể, với những họ u quẩn nhân tính trong thời kỳ bao cấp, thời kỳ kinh tế tập thể mà họ như ai cũng đã từng kinh qua, đã từng trải nghiệm, và cũng từng rõ ràng. Cho nên khi Hegel lý luận hạt và cây là sự biến chuyển, rồi hạt tập thể phải như mình để cho ra cây và cụ thể tập thể phải như như vậy. Nhưng cuối cùng rồi sao cây lại cho ra hạt, chính Hegel cũng bí, không thể giải thích được, và ông cho đó là quy luật vòng tròn của tự nhiên. Rồi quy luật biến chuyển của Hegel ban đầu là mầm, nhưng sau lại tách hai, thành ra biến chuyển vòng tròn của tự nhiên, và biến chuyển đường thẳng của lịch sử con người, quy luật cũng là đi lên nhưng ai muốn cãi. Nhưng đi lên đó dù sao cũng còn có lý lẽ của Mác, bởi vì nó duy tâm, rồi tin tưởng có nơi là khách quan tự nhiên, siêu hình nào đó. Trong khi đó Mác lại hoàn toàn duy vật, rồi không tin tưởng có bất kỳ một nơi nào, thế mà lại biến chuyển được thì cũng lạ, giết người cái xe không có máy vẫn chạy được, giết người con gà không có cái đầu vẫn đi được và gáy được, hay giết người cái lu không mà người ta vẫn có mức nước ra được. Nhưng đó là chuyện ngày xưa, còn ngày nay trong những kinh nghiệm thực tiễn quy luật tiến hóa, trong các hiện tượng biến đổi sinh học phân tử, quần thể chúng có nhà sinh học nào mà còn nghĩ đến tin vào các ý nghĩa “biến chuyển” như thế nữa. Bây giờ thì chính ý nghĩa của cuộc sống và vận hành, chính ý nghĩa của biến đổi còn cụ thể gộp cả trăm lần như ý tưởng biến chuyển mà Hegel đưa ra và Mác phê phán và biến thành riêng theo quan điểm của mình nữa.

Vậy thì nói tóm lại, xã hội luôn luôn phát triển khách quan và tiến hóa. Một khác, nguyên lý cấu trúc của xã hội là nguyên lý nhất thiết bao giờ cũng phải có. Có nghĩa là mọi ngành nghề không thể nào tiến bộ hay thoái bộ cách riêng biệt, máy móc, mà chúng luôn luôn sinh đẻ, biến thái theo nhu cầu xã hội, theo các điều kiện môi trường, sinh thái, cũng như các yếu tố của thời gian. Không bắt kỳ tiến bộ hay thoái bộ nào mà không có cấu trúc, đó là nguyên lý. Cho nên nói một xã hội cộng sản không giai cấp trong tương lai là nói một cách mà họ không thể, thì thế. Bởi vì chính từng cá nhân con người tạo nên chung xã hội mà không phải xã hội là cái có sẵn trước phân chia ra thành những cá nhân con người. Thế cho nên khi khoa học kỹ thuật

phát triển, có nghĩa là nhu cầu của con người cũng tăng lên vô hạn, bởi vì chúng được chi tiêu hóa ra, nâng lên, cho dù mục đích chung cũng chỉ là phục vụ lợi ích của người sản xuất. Bởi vậy xã hội và sự tiến bộ của xã hội nói chung cũng chỉ là phục vụ lợi ích của người sản xuất mà không bao giờ nó là mục đích. Nó cũng giống như cái đò đưa người ta qua sông, qua sông xong mục đích đưa người đi đò lại cho người khác tiếp mà không ai lại vác mang theo, bởi vì nó không hề là mục đích. Cho nên mục đích thực của xã hội đưa không thiết yếu, mà đưa thiết yếu nhất chính là chế độ người sản xuất của người sản xuất. Bởi “chính nghĩa” thật sự nói cho cùng chỉ là hình thức, tức là hình thức. Đó thật sự là một loại hình thức không phải là chuyển biến thực tế. Giống như hình thức có hình thức, đó là đưa hoàn toàn không thích đáng, không tự nhiên và hoàn toàn giống nhau, máy móc.

Thực ra, kinh tế xã hội hay lao động xã hội thực chất là do kinh tế và lao động thực cá nhân hợp lại. Điểu đó cũng giống như rừng là do thực vật cái cây lớn nhỏ trong rừng hợp lại. Không bao giờ có việc một cái cây to lớn vĩ đại duy nhất nào lại tồn tại nên được một khu rừng cả. Cho nên ý nghĩa chính của kinh tế xã hội, ngoài lao động còn là sự sáng kiến của cá nhân. Nhiều khi chính sáng kiến còn mang lại kết quả nhiều gấp trăm, gấp ngàn lao động thuần túy. Như sáng kiến về cái đòn bẩy chế độ, nó lại cho sự cân bằng có khi cả trăm lần. Hay guồng máy xa nước, hoặc cái cối xay gió cũng thế. Ai cũng biết trong lịch sử nhân loại, chính sự phát minh ra lửa, sự luyện kim, rồi máy hơi nước, dòng điện, cho đến thời đại điện toán ngày nay, đều là những đóng góp của phát triển thực tế. Nhưng cái này thật sự không liên quan gì trực tiếp đến ý niệm đưa tranh giành cướp mà Mác đã đưa ra cả. Cho nên chính sự đưa tự do của cá nhân, mới là những đóng góp, những đóng góp phát triển kinh tế quy tắc như hình thức. Vì nó phù hợp với tâm lý tự nhiên của con người, phù hợp với lợi ích của họ hoặc động lực hoạt động tự nhiên của xã hội. Bởi ai cũng biết những nền kinh tế kế hoạch hóa, thật ra luôn luôn biến thành hình thức thực tế, rồi sự cân bằng kinh tế phát triển, những khó khăn là sự hiểu quả, tình hình hoặc hiểu lý, như nhiều người lầm tưởng. Đó cũng là ý nghĩa thực tế không thể thay thế được cho nguyên lý, sự thật thời, tạm bợ không thể thay thế được cho cái hình thức, vĩnh viễn. Đó cũng là ý nghĩa kinh tế như một dòng chảy, phải khi dòng, loại bỏ mọi chế độ người giữ tự do để cho nó được trôi chảy trên trục, không thể vì một sự chế độ người ban đầu nào đó khiến nó không dòng hoặc đưa lại những hiểu quả bất công, rồi cho rằng như thế là bất hợp lý, là không thuần túy, để ngăn dòng biến thành một thể hình thức hoặc hiểu quả, bần tiện người đưa, và trong ao tù đó phát sinh bao nhiêu vết ký sinh vô cùng phiến phàm.

Đấy cái khái niệm về chính nghĩa công sản khoa học của Mác nó cũng giống vậy. Điểu này trên chúng ta đã nói nhiều rồi. Ở đây chỉ cần nhắc lại rằng thật là Mác cách lý luận của con người nhiều khi hãy còn thô sơ, cho nên đôi khi người ta không bắt bẻ Mác lại được. Về chẳng, ông ta lại hay ngây bần hoặc xỏ xo thu, cho rằng ai đi người khác ông đưa là bần tiện sản, là giai cấp tiện sản, nên nhiều người giữ người phải chịu đòn phép, mục đích đưa chính thành phần xu hướng thân của ông ta cũng là giai cấp tiện sản. Hơn nữa ông ta còn chế độ chuyên chính, nên sau khi nhà nước Liên xô thành lập, quả nhiên về sau không còn ai dám nói người khác ông ta nữa, mà trong chính hình thức xã hội mà lý thuyết của ông ta không thể. Nhưng Mác không nghĩ đến đưa, chính sự chế độ người quá đó của ông, không những làm cho kinh tế xã hội nhiều người

ngang tr, cùi đày, mà c ý th c tinh th n c a con ng i, c nh ng đ u óc sáng t o và c gi i văn hóa, ngh thu t, hay văn ngh sĩ, t c là các t ng l p tinh hoa c a xã h i nói chung cũng ph i đ u ch u chung m t s ph n nh v y. Đó chính là các ý nghĩa mà ngày nay không th còn ai có th gi u đi đâu đ c n a. Nói khác đi, cái mà b n thân Mác t hào là mình đã t ng h p đ c ba ngu n, đó là ch nghĩa xã h i Pháp, t t ng tri t h c c đ i n Đ c, kinh t chính tr h c Anh, th t ra ch là ba ngu n vay m n gi t o t ngoài vào còn chính b n thân Mác th t s không có gì c . B i ch nghĩa xã h i Pháp ch là không t ng, chính Mác cũng công nh n nh v y. B i n ch ng pháp Hegel, t c tri t h c c Đ c thì nh trên chúng ta đã nói. Còn kinh t chính tr h c Anh, t c là cu n T b n lu n (das Kapital) c a Mác, ch là chuy n “tri t lý hóa” kinh t h c mà Mác đã làm, t c g t chân theo gi y là chi c gi y b i n ch ng c a Hegel. Th thì còn i gì, n u không ph i cái duy nh t đ c đáo mà t c th i t i lúc đó ch a h có nhà t t ng c a nhân lo i nào nghĩ đ n, đó là ý ni m chuyên chính hay đ c tài vô s n (Diktatur des Proletariats) mà Mác th t s tâm đ c.

B i v y, th t ra Mác cũng ch là con ng i bình th ng, các suy nghĩ c a ông th t ra cũng còn n m trong ph m vi h n ch , bình th ng. Th nh ng, nh ng k xu ph th i cu c i tăng ông lên quá tr i xanh nh là đ nh cao t t cùng, duy nh t, trong m i th i đ i c a nhân lo i, thì qu th t là vô cùng đáng ng c nhiên và vô cùng đ s . Cho nên trong th i hi n đ i, đ kh c ph c m i nh c đ i m trong quá kh t ng m t th i đã có, có l m i ng i không tr m t ai (tôi nh n m nh không tr m t ai), tr nh ng ng i h y còn ch a th t t nh, ph i góp ph n tr i m i s bình th ng cho xã h i. T c m t xã h i đi trên đ t mà không ph i đi trên mây th t s (1). M t xã h i hoàn toàn th c t nh đ cùng nhau xây đ ng đ t n c ti n lên, cùng nhau tr i m i h nh phúc t nhiên cho con ng i, t c không còn m i con ng i ph i đ óng k ch và gi t o n a, t c m t xã h i hoàn toàn t nh tảo, hi n th c, không còn gi ng nh m t ng i say đi xiêu v o, chân nam đá chân chiêu, mi ng v n luôn lè nhè nói l n, b đ a nào nói ông say ông th s đánh ch t cha nó, khi n cho ai n y đ u cũng th y bu n c i, và ch có bi t l ng l tránh đi đ kh i tr thành phi n ph c

Đà L t, m t sáng s m mùa Xuân Tân Mão

(24/02/2011)

© Võ Hồng Thanh